

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ – ST
Ngày 24 tháng 5 năm 2022
“V/v Tranh chấp về thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đăng Nhu
2. Ông Đỗ Cao Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hiền- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Huyền– Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/TLST – HNGĐ ngày 04/4/2022 về việc tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1987, (có mặt).

Nơi cư trú: phường P, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Bị đơn: Chị Phạm Thúy N, sinh năm 1997, (có mặt).

Nơi đăng ký HKTT: xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nơi ở hiện nay: phường P, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 3 năm 2021 và lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Đỗ Văn T trình bày:*

Anh và chị Phạm Thúy N kết hôn năm 2014, sau đó vợ chồng mâu thuẫn nên đã ly hôn. Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của

các đương sự số: 86 ngày 18/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên thể hiện: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh và chị N; về con chung: Anh và chị N có 01 con chung là Đỗ Hương L, sinh ngày 30/7/2014 khi ly hôn chị N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N. Do thời điểm ly hôn cháu L còn nhỏ nên anh đồng ý để chị N được nuôi con gái.

Sau khi ly hôn chị N và cháu L chuyển khẩu từ nhà anh ở phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc về nhập khẩu tại thôn Hoàng Chỉ, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Hàng ngày con gái anh ở cùng ông bà ngoại tại xã B, huyện L còn chị N làm công nhân tại công ty Honda Việt Nam đóng tại phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Từ khi chị N nuôi con, anh có đến thăm con gái được 01 lần và cho con gái được 1.000.000 đồng. Anh được biết vào đầu tháng 3/2022 chị N kết hôn và chuyển về ở tại phường P, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc sống cùng gia đình chồng mới.

Từ khi chị N kết hôn không đưa con gái về ở cùng với chị N, con gái anh hiện đang ở với ông bà ngoại tại xã B, huyện L. Hiện tại anh đang ở cùng với bố mẹ anh tại phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên và anh đang làm công nhân tại công ty PIAGGIO Việt Nam đóng tại khu công nghiệp Bình Xuyên, thu nhập hàng tháng của anh từ 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng, với điều kiện về chỗ ở và thu nhập như trên anh thấy mình có đủ điều kiện để nuôi cháu L. Do vậy, anh khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét chuyển dịch quyền nuôi con là cháu Đỗ Hương L, sinh ngày 30/7/2014 là con chung của anh và chị N, từ chị N sang cho anh và anh không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

** Quá trình giải quyết và tại phiên tòa bị đơn chị Phạm Thúy N trình bày:*

Chị thừa nhận chị và anh Đỗ Văn T kết hôn năm 2014, đến năm 2018 chị xin ly hôn anh T và được Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên giải quyết công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 86 ngày 18/7/2018. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị với anh Đỗ Văn T. Về con chung: Chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đỗ Hương L, sinh ngày 30/7/2014, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Sau khi ly hôn chị và con gái chuyển về sống ở thôn Hoàng Chỉ, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc cùng bố mẹ chị. Hàng ngày chị đi làm công nhân tại công ty Honda Việt Nam đóng tại phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên, thu nhập hàng tháng của chị từ 7.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng, còn cháu L học tại trường tiểu học trên địa bàn xã Bắc Bình, được bố mẹ chị đưa đón, chăm sóc khi chị đi làm. Từ khi chị nuôi con anh T có đến thăm con một lần vào tết năm 2022 và có cho con gái được một lần số tiền là 1.000.000 đồng. Vào ngày 02/3/2022

chị kết hôn với chồng mới là Đỗ Văn C và đã chuyển về sống cùng anh C tại phường P, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nay anh T làm đơn xin chuyển dịch quyền nuôi con là cháu Đỗ Hương L từ chị sang cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng chị không đồng ý. Mặc dù chị kết hôn với người chồng mới nhưng chị vẫn có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L. Bản thân chị cũng đang làm thủ tục xin chuyển trường cho cháu để đón con gái về ở cùng chị và gia đình chồng mới. Ngoài ra, cháu L cũng đã trên 07 tuổi nên chị đề nghị Tòa án tiến hành lấy lời khai của cháu để biết rõ ý kiến của cháu muốn ở với bố hay với mẹ. Chị đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/4/2022 anh Đỗ Văn C khai:*

Anh và chị Phạm Thúy N kết hôn vào đầu tháng 3/2022. Sau khi kết hôn chị N về làm dâu và sống chung cùng gia đình anh ở phường P, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn với chị N, anh có biết trước đó chị N đã kết hôn với anh Đỗ Văn T và ly hôn năm 2018. Giữa anh T và chị N có một con chung là cháu Đỗ Hương L, sinh ngày 30/7/2014, sau khi ly hôn cháu L ở với chị N. Từ khi kết hôn với anh cháu L hiện tại đang ở cùng ông bà ngoại tại xã B, huyện L. Bản thân anh rất mong muốn chị N đón cháu L về chung sống cùng với vợ chồng anh. Hiện tại vợ chồng tôi đang làm thủ tục xin chuyển trường cho cháu và đón cháu về ở với vợ chồng anh trong thời gian sớm nhất.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/4/2022 ông Phạm Văn B và bà Nguyễn Thị B1 là bố mẹ đẻ chị Phạm Thúy N khai:*

Cháu Đỗ Hương L là con gái của chị Phạm Thúy N và anh Đỗ Văn T. Năm 2018 chị N và anh T ly hôn, hai bên thỏa thuận cháu L ở với chị N. Sau khi ly hôn anh T, chị N và cháu L chuyển khẩu về ở cùng ông bà tại xã B, huyện L. Bản thân chị N là người có trách nhiệm trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L. Mọi điều kiện sinh hoạt, học tập của cháu luôn được đảm bảo. Vào đầu tháng 3/2022 chị N đã kết hôn với anh Đỗ Văn C ở phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc và chuyển về nhà chồng sinh sống, cháu L vẫn ở với ông bà, được ông bà chăm sóc tốt. Lý do chị N chưa đón cháu L về ở cùng là do cháu chưa kết thúc năm học nhưng hàng tuần chị N vẫn về chăm sóc cháu L.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tại phiên tòa sơ thẩm: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách của người tham gia tố tụng, thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và bảo đảm thời hạn chuẩn bị xét xử cũng như chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Văn T về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Về án phí sơ thẩm: Đề nghị buộc anh T phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Anh Đỗ Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, yêu cầu giao cháu Đỗ Hương L, sinh ngày 30/7/2014 là con chung của anh T với chị N cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Bị đơn chị Phạm Thúy N hiện tại đang sinh sống ở tổ dân phố Xuân Mai, Phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên theo quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đỗ Văn T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 86/2018/QĐST - HNGĐ ngày 18/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Anh Đỗ Văn T và chị Phạm Thúy N thỏa thuận, chị N được được trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đỗ Hương L, sinh ngày 30/7/2014, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N.

Nay anh T làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, yêu cầu giao cháu Đỗ Hương L, sinh ngày 30/7/2014 là con chung của anh T với chị N cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình quy định:

“2. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau đây:

a) Cha mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con;

b) Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.”

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đỗ Văn T và chị Phạm Thúy N không thỏa thuận được về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con; anh T cũng không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ chứng minh chị Phạm Thúy N không còn đủ điều kiện tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Qua xác minh tại địa phương nơi cháu L đang sinh sống cũng như lời khai của bố mẹ đẻ chị N là ông B, bà B1 và bản thân chị N đều thể hiện. Mặc dù chị N đã kết hôn với người chồng mới từ đầu tháng 3/2022 nhưng chị vẫn có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L. Lý do chị N chưa đón cháu L về ở chung cùng chị và người chồng mới một phần là do cháu L sắp kết thúc năm học, nếu xin chuyển trường sẽ ảnh hưởng đến việc học tập của cháu. Mặt khác, tại biên bản lấy lời khai ngày 05 tháng 4 năm 2022, con chung của anh T và chị N là cháu Đỗ Hương L cũng trình bày có nguyện vọng được sống với mẹ. Do vậy, việc anh T cho rằng sau khi ly hôn với anh thì chị N đã kết hôn và chuyển về ở chung với người chồng mới nhưng không đưa cháu L về ở chung cùng chị N không phải là căn cứ để xem xét, giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con. Nên yêu cầu của anh T xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, yêu cầu giao con chung của anh T và chị N là cháu Đỗ Hương L, sinh ngày 30/7/2014 cho anh T được trực tiếp nuôi là không có căn cứ, không phù hợp với nguyện vọng của cháu L nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Anh Đỗ Văn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh T đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Văn T về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2. Về án phí: Anh Đỗ Văn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là

300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: 0000719 ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân thành phố Phúc Yên;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Trang Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đăng Nhu

Đỗ Cao Phong

Nguyễn Thị Trang N

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân thành phố Phúc Yên;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân phường Trưng Trắc;
- Lưu HSVA; Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Trang N

